

BẢN ÁN SỐ: 13 /2021/ HS-ST

NGÀY: 09/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Đức Sơn.

2. Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HS-ST ngày 22/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Dương Văn C**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Dương Văn Đ, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ tư; Vợ: Vũ Minh L, sinh năm 1991 (đã chết); Con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Bắc Giang - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Quốc Q, sinh năm 1994 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Người chứng kiến:

1. Ông Lưu Văn S, sinh năm 1968 – (Vắng mặt).

2. Ông Lê Tiên M, sinh năm 1954 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Do bản thân Dương Văn C bị mắc nghiện chất ma túy đá từ năm 2018. Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2020, C đi xe ôm từ ngã tư thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang xuống khu vực gần Bến xe khách Bắc Giang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C đã gặp và mua được 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy đá và “ngựa” (tức hồng phiến) của một người đàn ông lái xe ôm C không quen biết, tất cả được đựng trong một lọ nhựa “Big babol” màu đỏ có nắp đậy. Sau khi mua được ma túy, C cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi xe ôm quay về nhà ở thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang. Về đến nhà, C lấy xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2- 917.20 mượn của anh Q đi đến ngôi nhà hoang của ông Chu Văn Luân, sinh năm 1970 ở cùng thôn để sử dụng ma túy. Tại đây, C lấy lọ nhựa đựng ma túy vừa mua được ra xem thì thấy bên trong lọ có: 01 (một) túi nilon đựng nhiều ma túy đá, 11 (mười một) túi nilon nhỏ đều đựng ma túy đá, 06 (sáu) túi nilon nhỏ đều đựng ma túy “ngựa” (trong đó 05 (năm) túi mỗi túi đựng 01 viên và 01 túi đựng 02 viên). Sau đó C lấy ra 01 túi nhỏ ma túy đá và 01 viên “ngựa” để sử dụng. C sử dụng ma túy bằng hình thức “hút” đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/12/2020 nhưng không hết số ma túy đã bỏ ra nên đã dồn số ma túy còn lại vào một túi nilon rồi cất vào lọ nhựa cùng tất cả số ma túy đã mua được. Sau đó, C cất lọ nhựa đựng ma túy vào túi áo khoác phải đang mặc rồi đi xe về nhà ngủ. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, C lại đi xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2- 917.20 mang theo toàn bộ số ma túy mà C vẫn cất trong túi áo khoác đến ngôi nhà hoang của ông Luân để sử dụng ma túy tiếp. Khi đến nơi, C cởi áo khoác vắt lên xe mô tô và ngồi xuống cạnh xe mô tô định lấy ma túy ra sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của C để trên xe mô tô cạnh chỗ ngồi 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy, loại lọ đựng kẹo cao su “Big Ba Bol” bên trong lọ nhựa có: “01 túi nilon màu trắng ở một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ,

bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 10 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 05 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, trong đó có 04 túi đều đựng 01 nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 túi đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” tất cả đều nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng chất cục bột màu nâu nghi là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Cayon”, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 355270010064350; 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong ví có: 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ Viettinbank đều mang tên Dương Văn C và 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS: 98B2-917.20”. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn C, Cơ quan CSĐT không phát hiện và thu giữ bất cứ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 1783 ngày 11/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định gồm: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 2,895 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 10 (mười) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1,536 gam, loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 04 (bốn) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0,369 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0,193 gam, loại Methamphetamine.

- Chất cục bột màu nâu đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0,244 gam, loại Methamphetamine.”

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Dương Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS: Tuyên phạt C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Dương Văn C đã thừa nhận: Hồi 17 giờ 30 ngày 09/12/2020, tại ngôi nhà hoang của ông Chu Văn Luân, sinh năm 1970 ở thôn Tân Mỹ, Tân Thanh, Lạng Giang; Dương Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 5,237 gam ma túy Methamphetamine thì bị Công an xã Tân Thanh bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như vật chứng đã thu giữ được và đúng với Kết luận giám định của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bắc giang. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Dương Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-LG ngày 21/01/2021 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố Dương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc Q quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác như: giết người, cướp tài sản, trộm cắp... Từ nghiện ma túy làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình. Tại địa bàn huyện Lạng Giang tệ nạn xã hội về ma túy vẫn đang là một điểm nóng, cán bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo lắng và lên án. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:*

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên toà hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với C.

Từ những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Do Dương Văn C đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với C để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên qua biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương của cơ quan điều tra thì thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo bị chết, con còn nhỏ, bản thân bị cáo mắc nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX xem xét miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng với gia đình nuôi con còn nhỏ.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Dương Văn C vật chứng gồm:

+ 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu “QT”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Cayon”, 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong ví có: 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ Viettinbank đều mang tên Dương Văn C,

Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô Honda Dream, BKS: 98B2-917.20 là phương tiện của anh Dương Quốc Q, sinh năm 1994 ở thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, anh Q không biết việc C sử dụng xe của anh để thực

hiện hành vi phạm tội nên ngày 18/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử lý vật trả lại xe cho anh Q.

Xét 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Giáp Mạnh Luân, Dương Văn C, Lưu Văn Sáng, Lê Tiến Minh, Mặc Văn Tuấn, Hoàng Xuân Phú, Ngô Bá Hoàng có đóng dấu của Công an xã Tân Thanh, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là tang vật chứng của vụ án cần áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 1; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Cayon” vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 355270010064350; 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 (một) chứng minh thư nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 thẻ Viettinbank đều mang tên Dương Văn C là tài sản cá nhân của C không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa C đề nghị HĐXX xin được trả lại, do vậy cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo để sử dụng, xong tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho C, C khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không điều tra xác định được.

Đối với Dương Quốc Q khi cho C mượn xe mô tô nhưng không biết C dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt nên Q lợi đã được đảm bảo.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về Q kháng cáo: Bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Dương Văn C 05 (Năm) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/12/2020.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự. Khoản 1; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Giáp Mạnh Luân, Dương Văn C, Lưu Văn Sáng, Lê Tiến Minh, Mặc Văn Tuấn, Hoàng Xuân Phú, Ngô Bá Hoàng có đóng dấu của Công

an xã Tân Thanh, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong là ma túy Heroin được hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho Dương Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Cayon” vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 355270010064350; 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 (một) chứng minh thư nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 thẻ Viettinbank đều mang tên Dương Văn C. Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “Cayon” vỏ máy màu đen trên của C.

3. Án phí và Q kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng